

Số: 47¹² /KH-BQL

Hải Phòng, ngày 21 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI)

Thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc duy trì, cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) thành phố Hải Phòng, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI năm 2022.

- Duy trì và nâng cao những nội dung của Chỉ số PAR Index đã đạt được kết quả và điểm số tốt. Phần đầu năm 2023, Chỉ số PAR Index tiếp tục duy trì đạt kết quả cao.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố thành phố cải cách hành chính¹.

- Có biện pháp khắc phục và tập trung cao tổ chức triển khai có hiệu quả để duy trì, cải thiện Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI thành phố Hải Phòng năm 2023.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ; huy động sự

¹ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 23/9/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước thành phố Hải Phòng (giai đoạn 2021-2025); Quyết định số 4647/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước thành phố năm 2023.



tham gia vào cuộc của các tổ chức, cá nhân trong quá trình triển khai xác định Chỉ số PAR Index, Chỉ số SIPAS, Chỉ số PAPI.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đối với Chỉ số PAR Index và Chỉ số SIPAS

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Đối với Chỉ số PAPI

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chánh Văn phòng Ban Quản lý, Trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc căn cứ các nhiệm vụ được giao khẩn trương chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể tại đơn vị và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đơn vị mình.

2. Các đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này định kỳ vào ngày 10 hàng tháng (lồng ghép trong nội dung Báo cáo định kỳ hàng tháng), gửi Văn phòng để tổng hợp. / W

Nơi nhận:

- UBND TP (đề b/c);
- VP UBND TP;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- VP, các PCM, ĐVSN;
- Lưu: VP/BQL W



KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Bùi Ngọc Hải



PHỤ LỤC 01
NỘI DUNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH (PAR INDEX),
CHỈ SỐ ĐO LƯỜNG SỰ HÀI LÒNG (SIPAS)

(Kèm theo Kế hoạch số ^{4-PL} /KH-BQL ngày 11/9/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

STT		Lĩnh vực
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	
1.1	Thực hiện Kế hoạch CCHC năm	
1.2	Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ	
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	
1.5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC	
1.6	Đổi thoại của lãnh đạo cơ quan với doanh nghiệp	
1.7	Thực hiện các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	
2.1	Theo dõi thi hành pháp luật	
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, kiến nghị	
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	
3.1	Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)	
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông	
3.4	Kết quả giải quyết TTHC	
3.5	Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	

4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước
5	CẢI CÁCH CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm
5.2	Tuyên dụng công chức, viên chức
5.3	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo quản lý
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại cơ quan Ban Quản lý, đơn vị sự nghiệp trực thuộc
7	XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ
7.1	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước
7.2	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KT-XH
8.1	Mức độ thu hút đầu tư của thành phố
8.2	Mức độ phát triển doanh nghiệp của thành phố
8.3	Thực hiện thu ngân sách hàng năm của thành phố theo Kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố giao
8.4	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND thành phố giao

PHỤ LỤC 02

NỘI DUNG CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG (PAPI)

(Kèm theo Kế hoạch số ⁴⁷⁴² /KH-BQL ngày 19/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng)

STT	Nội dung chỉ số
1	Tham gia của doanh nghiệp, người lao động trong KCN, KKT
2	Công khai minh bạch trong hoạt động chính sách
3	Trách nhiệm giải trình với doanh nghiệp, người lao động
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công
5	Thủ tục hành chính công
6	Cung ứng dịch vụ công
7	Quản trị môi trường
8	Quản trị điện tử

